

MA TRẬN, ĐẶC TẢ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN NGŨ VĂN - LỚP 7

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng
1	Đọc hiểu	Truyện ngụ ngôn	- Thể loại - Nhận biết biện pháp tu từ nói quá.	- Hiểu được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời nói. - Hiểu được chủ đề - Hiểu được nghĩa của từ. - Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ nói quá. - Thông điệp của truyện.	Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.	
		Số câu	Tự luận: 1,5	Tự luận: 2,5	Tự luận: 1	Tự luận: 5
		Tỉ lệ	15%	25%	10%	50%
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề trong đời sống (Trình bày ý kiến tán thành)	- Xác định được kiểu bài yêu cầu của đề - Trình bày bố cục, chính tả, chữ viết.	- Giới thiệu được vấn đề nghị luận (một vấn đề cần giải quyết trong đời sống của học sinh hiện nay).	- Trình bày được ý kiến bàn luận về vấn đề với hệ thống luận điểm chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, bằng chứng tiêu biểu và xác thực. - Giải tích vấn đề, nêu được ý kiến về thực trạng, nguyên nhân, tác hại.. bằng lí lẽ sắc bén. - Đề xuất được giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề.	
		Số câu	1			
		Tỉ lệ	10%	10%	30%	50%
Tổng tỉ lệ			25%	35%	40%	100%
Tổng tỉ lệ			60%		40%	100%

ĐỀ BÀI

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

ẾCH VÀ BÒ

Ếch đang ngồi trên một hòn đá giữa ao cùng các anh chị em của mình. Thỉnh thoảng, ếch lại phóng lưỡi ra bắt lấy một con chuồn chuồn bay ngang qua rồi nhai tóp tép. Nó rất thỏa mãn. Khi nó nhìn lên đồng cỏ, một con bò đang ăn cỏ lệt vào tầm mắt.

“Con vật kia mới to lớn làm sao chứ”, cô em út của ếch há hốc miệng nhận xét.

“Em nghĩ thế thật à?”- Ếch hỏi. “Anh cũng có thể tự biến thành to lớn như thế”, và nó phình ngực lên hết cỡ.

“Con bò vẫn lớn hơn nhiều” – Cô em út nói.

“Ái chà vậy thì anh sẽ phình to hơn nữa” – Con ếch ngu ngốc bèn huênh hoang. Và nó phình to ra, phình to ra, dần hết bộ da cho đến khi da nó căng hết cỡ.

“Con bò vẫn lớn hơn nhiều” – Cô em út nói bằng giọng lí nhí vì sợ người anh lớn sẽ tức giận.

“Anh có thể biến thành to hơn nữa, thật sự anh có thể làm thế” – Con ếch giận dữ hét lên. Và nó phình ra, phình ra nữa cho tới khi – bụp một tiếng to – nó nổ banh xác! Và đó là kết cục của con ếch.

(Fulvio Testa kể lại, Huyền Vũ dịch, NXB Văn học)

Câu 1: (0.75 điểm) Văn bản trên thuộc thể loại truyện dân gian nào?

Câu 2: (1.5 điểm) Câu văn: “Và nó phình ra, phình ra nữa cho tới khi – bụp một tiếng to – nó nổ banh xác!” sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 3: (0.75 điểm) Theo em, hành động “phình to hết cỡ của con ếch (tới lần thứ ba)” thể hiện tính cách gì của nhân vật này?

Câu 4: (1.0 điểm) Thông điệp được gửi gắm qua câu chuyện trên là gì?

Câu 5: (1.0 điểm) Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì cho bản thân? (Nêu ít nhất 2 bài học)

II. PHẦN VIẾT (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng sống “ảo” của giới trẻ hiện nay.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5.0
	1	Truyện ngụ ngôn	0.75
	2	Biện pháp tu từ nói quá Tác dụng: Nhấn mạnh cái chết thảm hại của con Ếch	0.75 0.75
	3	Quá ảo tưởng, hiếu thắng và kiêu ngạo về sức mạnh bản thân.	0.75
	4	Không nên ảo tưởng vào bản thân, cần hiểu rõ những thế mạnh và hạn chế của mình.	1.0
	5	HS có thể nêu được nhiều bài học khác nhau: - Không nên kiêu căng, tự phụ, ảo tưởng vào sức mạnh của bản thân. - Nên sống khiêm tốn, làm những việc phù hợp với khả năng mình. - Cần suy nghĩ trước khi làm một việc gì đó. (Học sinh nêu được 2 bài học hợp lý GV cho điểm tối đa)	1.0
II		VIẾT	5.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)	0.25
		c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	3.0
		a. Mở bài - Nêu vấn đề cần nghị luận: hiện tượng sống ảo - Nêu ý kiến của mình về vấn đề trên.	0.25 0.25
		b. Thân bài * Giải thích thế nào là sống ảo? (Là hành động không thật, xa rời thực tế. Là trào lưu phổ biến của giới trẻ hiện nay) * Nêu thực trạng của tình trạng sống ảo	0.25 0.25

	+ Rảnh rồi lướt FB hàng giờ. Chụp ảnh, chỉnh ảnh đăng mạng nhằm câu like. + Chia sẻ mọi thứ lên FB mà không phải gia đình. Đăng bài than thở, nói xấu, bóc phốt lẫn nhau. + Chờ đợi những lời khen của mọi người. Nghĩ ra đủ chiêu trò câu like, tung tin giả,... * Nguyên nhân của việc sống ảo - Chủ quan: do áp lực tư tưởng cá nhân, khao khát được ngưỡng mộ và ghen tỵ. Sự tiếp thu đi ngược lại lợi ích mà MXH đem lại. Nhiều người thích thể hiện mình hơn người. Mơ mộng sự nổi tiếng, được tung hô, ái mộ. - Khách quan: tác động từ xã hội, sự cạnh tranh và kêu gọi từ người xung quanh. Sự phát triển quá nhanh của mạng xã hội. * Tác hại của việc sống ảo - Lãng phí thời gian vào những việc vô bổ. Sống với những thông tin không thật. - Thiếu tự tin, chán nản khi đối diện cuộc sống thật. (D/c) - Dễ bị kẻ xấu lợi dụng vào việc xấu. (D/c) - Con người trở nên vô cảm, ích kỷ...(D/c) - Gây hiểu lầm và mất thực tế về bản thân và cuộc sống.(D/c) - Gây sự xa lánh và cô độc khi thực tế không tương xứng với hình ảnh trên mạng xã hội. Gây những tình huống khó xử và đáng tiếc trong các mối quan hệ và tương tác xã hội. (D/c) * Giải pháp: - Đối với bản thân hạn chế đưa những vấn đề của cuộc sống lên mạng. Khuyến khích việc chia sẻ và đăng tải thông tin chính xác, sống thật với bản thân. Sống hòa đồng, dành thời gian làm những việc có ích. Tích cực học tập và rèn luyện bản thân. Tạo ra những hành động và sự thật đẹp để đẩy lùi hiện tượng sống ảo. - Sử dụng MXH một cách chừng mực, chỉ nên coi là nơi giải trí - Đối với các cơ quan chức năng cần thiết lập các chính sách và quy định hợp lý để trừng phạt các hành vi sống ảo gây hại cho người khác. c. Kết bài: - Khẳng định lại vấn đề nghị luận: Hiện tượng sống ảo của giới trẻ hiện nay và tác động của nó. - Rút ra bài học và khuyến nghị tương tự cho chính bản thân và xã hội.	0.5
		0.5
		0.5
		0.25
		0.25
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5

		<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. Có sự sáng tạo về cách dùng từ, diễn đạt.	1.0
--	--	--	-----

